

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐT & PT ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29 /CT

Nha Trang, ngày 27 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. Thông tin chung: Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200519791.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 10 Lam Sơn, P.Phước Hòa, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 058 3 878 092 Số fax: 058 3 878 093
- Website: <http://www.mientrungpid.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SEB.

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ) và Công ty Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200519791 (do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003, từ khi thành lập đến nay công ty đã 4 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 03 tháng 04 năm 2010), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ:

Năm 2003, vốn điều lệ của Cty là: **10.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 4,500 tỷ đồng

- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 4 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 1,5 tỷ đồng

Năm 2004, Công ty tăng vốn điều lệ từ **10 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 33,75 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 30 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 11,25 tỷ đồng

Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ **75 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 36% vốn điều lệ): 45 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 32% vốn điều lệ): 40 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng
- Công ty CP Chứng khoán Sao Việt (góp 8% vốn điều lệ): 10 tỷ đồng
- Cổ đông khác (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng.

Tháng 11/2008 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD chứng khoán Hà Nội.

Ngày 05/01/2009 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ĐT và PT Điện Miền Trung
- Mã chứng khoán: SEB.
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký: 12.500.000 cổ phiếu.

Ngày 07/01/2009 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/01/2009 Công ty khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

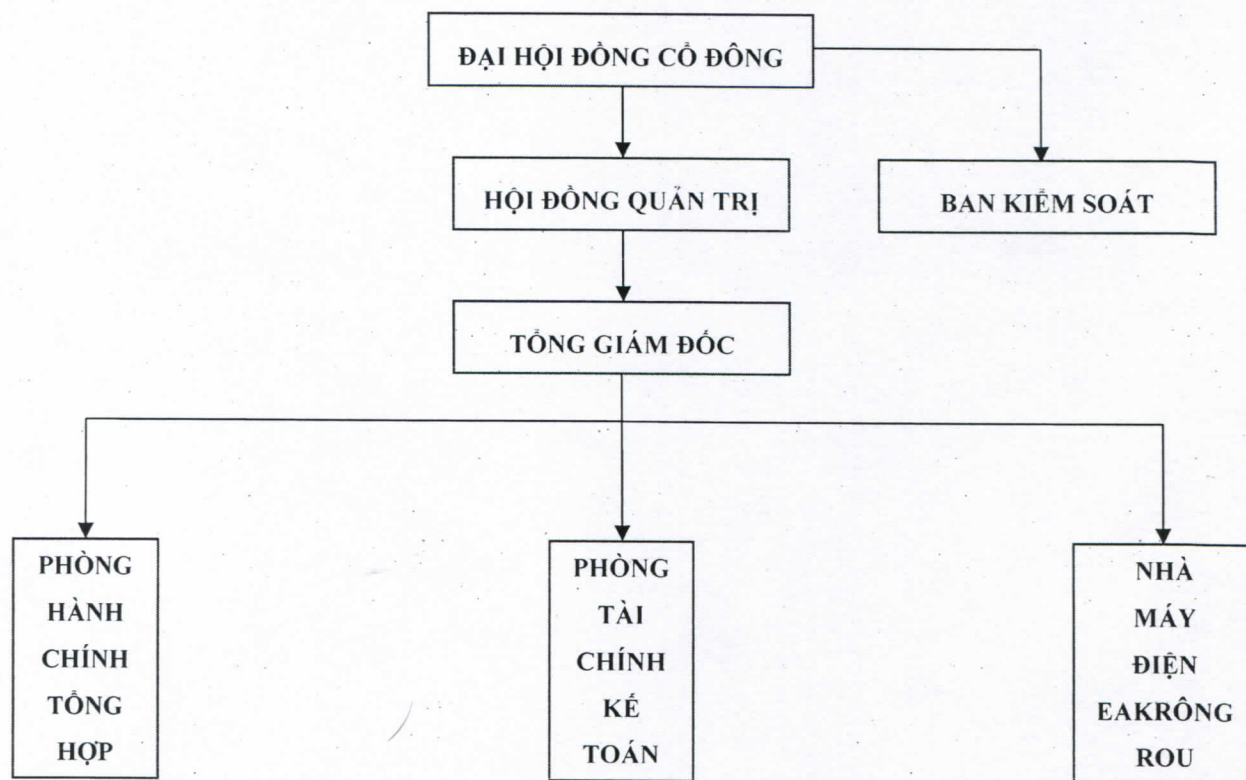
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Eakrong-Rou tại xã Ninh Tây, TX Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và sản xuất điện hòa vào lưới điện quốc gia. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Công ty còn có một số ngành nghề kinh doanh khác như:

- + Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình điện;
- + Kinh doanh bất động sản;

- + Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch và văn phòng cho thuê;
- + Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước;
- + Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng;
- + Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Phòng Hành chính - Tổng hợp

Phòng Hành chính – Tổng hợp có chức năng quản trị hành chính; quản trị nhân sự, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về chiến lược nhân sự và cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất nhằm phát huy tối đa khả năng nguồn nhân lực tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Phòng có nhiệm vụ soạn thảo, trình duyệt các nội qui và qui chế của Công ty; giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên Công ty theo đúng qui định của luật pháp; tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất và văn - thể - mỹ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên...

Ngoài ra Phòng Hành chính – Tổng hợp còn có chức năng giải quyết công việc về lĩnh vực hợp tác kinh tế của Công ty và có nhiệm vụ chủ yếu: lập hồ sơ thủ tục về các dự án đầu tư phát triển; theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư; nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ hoàn công thuộc các dự án do Công ty

làm chủ đầu tư; Chủ trì công tác đấu thầu, chọn thầu hoặc chỉ định thầu tư vấn, thi công xây dựng, cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; lập hồ sơ thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế của các dự án đầu tư; xây dựng các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực quản lý các dự án đầu tư; thực hiện công tác đền bù và giải phóng mặt bằng trong thi công đối với các dự án do Công ty đầu tư và các công trình mà Công ty ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư và các lĩnh vực công tác khác có liên quan; lập kế hoạch công tác hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế với các đối tác nước ngoài.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và hạch toán kinh tế tuân thủ các nguyên tắc kế toán hiện hành; Lập kế hoạch tài chính, đầu tư tài chính ngắn hạn cho Công ty; thực hiện việc thanh toán, thu hồi công nợ kịp thời; tổ chức tự kiểm tra định kỳ về tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty về quản lý Tài chính - Tín dụng. Ngoài ra, phòng còn thực hiện nhiệm vụ phân tích các thông tin Kinh tế - Tài chính - Tín dụng, lập báo cáo phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lập báo cáo công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

5 Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
- + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- + Vận hành nhà máy thủy điện Eakrông-Rou Tỉnh Khánh Hòa, triển khai đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- + Sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện vào hệ thống lưới điện quốc gia, phục vụ nhu cầu điện của các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên,...tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên của các Cổ đông sáng lập;
- + Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

5.2.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2014:

+ Doanh thu	:	104.500.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	19.000.000.000 đồng
+ Cổ tức 2014 (dự kiến)	:	15 %

+ Tăng tỷ lệ góp vốn vào dự án Thủy điện Trà Xom có công suất 20MW và dự kiến đưa vào vận hành trong quý 2/2014.

5.2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hiện nay, Công ty đang vận hành ổn định Nhà máy thủy điện EaKrông-Rou mang lại hiệu quả cho Công ty cũng như cho tỉnh nhà. Trong tương lai, Công ty đang tìm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện, du lịch, bất động sản thuộc khu vực miền trung. Nhằm mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, phát triển Công ty và đáp ứng nhu cầu về năng lượng và đời sống của người dân ngày một nâng cao.

5.3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hàng năm, Công ty trích một phần kinh phí để hỗ trợ các hộ dân nghèo ở các thôn, làng thuộc xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trong dịp tết Nguyên đán. Trong năm 2014, Công ty tiếp tục hỗ trợ bà con để bà con có một mùa tết cổ truyền được sung túc hơn và tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ ủng hộ các hộ nghèo thuộc khu vực nhà máy thủy điện bằng các hình thức như: xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ công cụ lao động

6 Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận của Công ty là công tác sản xuất kinh doanh điện tại nhà máy thủy điện Eakrong-Rou. Do đó các rủi ro ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như: thời tiết hạn hán làm giảm lượng nước sản xuất điện; các chính sách thuế, phí tăng làm giảm lợi nhuận của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2013, Công ty đã đạt được doanh thu và lợi nhuận cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh TH/KH
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	98,48	120,00	82,07%
2	Doanh thu	108,80	111,72	97,39%
3	Chi phí	61,71	70,50	87,53%
4	Lợi nhuận	44,26	39,16	113,02%

Năm 2013, do thời tiết không thuận lợi, lượng nước để sản xuất điện ít nên sản lượng điện năm 2013 chỉ đạt 98,48 triệu kwh đạt 82,07% so với kế hoạch.

Ngoài ra, do tỷ giá ngoại tệ thay đổi không đáng kể, Công ty tiết kiệm chi phí nên lợi nhuận năm 2013 đạt 44,26 tỷ đồng đạt 113,02% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hoài Nam

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Nam**
 Giới tính: **Nam**
 Ngày tháng năm sinh: **21/10/1964**
 Nơi sinh: **Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Dân tộc: **Kinh**
 Số CMND: **225027684**
 Quê quán: **Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.**
 Địa chỉ thường trú: **Số nhà 222/48, đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: **058.2471048**
 Trình độ văn hóa: **12/12**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Điện Kỹ thuật**
 Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 ÷ 1992: Chuyên viên Kỹ thuật - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa.
- Từ năm 1992 ÷ 1998: Điều độ viên lưới Điện tỉnh Khánh Hòa.

- Từ năm 1998 ÷ 2006: Phó Trưởng phòng Điều độ - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa (nay là Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa).
- Từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 12 năm 2006: Phụ trách phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 03 năm 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Từ tháng 03 năm 2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần

Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty

2. Kế Toán trưởng – Ông Lê Quang Đạo

Họ và tên: **Lê Quang Đạo**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/02/1969

Nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 220720610

Quê quán: Xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 058.2471050

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 1998: Thanh tra viên - Thanh tra

tỉnh Khánh Hoà.

- Từ tháng 09 năm 1998 đến tháng 03 năm 2003: Chuyên viên Ban Quản lý Dự án 22kV - Sở Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 03 năm 2003 đến nay: Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán Trưởng Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 0

Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty

- Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty là 55 người, chế độ xây dựng theo bảng lương Doanh nghiệp Nhà Nước.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 và Nghị quyết HĐQT, Công ty đã tiến hành đầu tư góp vốn vào Dự án Thủy điện Trà Xom. Dự án Thủy điện Trà Xom đang được thi công hoàn thiện, dự kiến đến quý 2/2014 đưa vào vận hành.



4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	So sánh 2013/2012
1	Tổng giá trị tài sản	345.545.138.536	354.012.601.721	97,61%
2	Doanh thu thuần	104.495.890.538	128.226.755.779	81,49%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.099.898.639	73.951.786.741	63,69%
4	Lợi nhuận khác	(318.981.258)	(158.659.050)	
5	Lợi nhuận trước thuế	46.780.917.381	73.793.127.691	63,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	44.255.585.094	70.465.881.512	62,80%
7	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân năm	12.495.000	12.497.719	99,98%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.542	5.638	62,82%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số TT ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	1,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,50	1,92	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,08%	47,67%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	66,88%	91,09%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	10,12	9,58	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	30,24%	36,22%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ HS Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	42,35%	54,95%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,37%	38,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,81%	19,90%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	45,07%	57,67%	

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 là: 16.571 đồng.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 12.495.000 Cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần và cơ cấu cổ đông:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, BKS.

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tổng Công ty Sông Đà Đại diện: Ông Vi Việt Dũng	2.050.900	16,41%	
2	Công ty Điện lực 3	3.000.000	24,00%	
	Đại diện:			
	Ông Trần Đình Nhân	2.000.000	16,00%	
	Ông Nguyễn Hoài Nam	1.000.000	8,00%	
3	Cty SXKD và XNK Bình Minh Đại diện: Ông Nguyễn Đức	1.440.300	11,52%	
4	Ông Vi Việt Dũng	68.300	0,55%	CT HĐQT
5	Ông Nguyễn Đức	5.000	0,04%	UV HĐQT
6	Ông Nguyễn Hoài Nam	10.000	0,08%	UV HĐQT
7	Ông Đinh Quang Chiến	3.121.500	24,97%	Cổ đông lớn UV HĐQT
8	Ông Trịnh Giang Nam	1.000	0,01%	Trưởng BKS
9	Ông Trần Quang Hiện	220.400	1,76%	TV BKS
10	Các cổ đông khác	2.582.600	20,66%	
Tổng Cộng		12.500.000	100%	

b. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cổ đông trong nước

Cổ đông lớn là cổ đông sáng lập:

- Tổng Công ty Sông Đà giữ 2.050.900 cổ phần.
- Công ty Điện lực 3 giữ 3.000.000 cổ phần.
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh giữ 1.440.300 cổ phần.

Cổ đông lớn: 3.121.500 cổ phần.

Cổ đông thể nhân: 2.807.615 cổ phần.

Cổ đông pháp nhân: 5.985 cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: 5.000 cổ phần.

Cổ đông nước ngoài

Cổ đông thể nhân: 68.700 cổ phần.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty đến thời điểm 31/12/2013: 5.000 cổ phần.

Ghi chú: Các số liệu về cổ đông nêu trên được xác định vào thời điểm: ngày 20/05/2013.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do thiếu nguồn nước nên việc sản xuất điện gặp khó khăn, biểu đồ chạy máy không ổn định, phụ thuộc theo nguồn nước và biểu giá điện. Công ty đã cố gắng tận dụng ưu thế của nhà máy để đảm bảo doanh thu tối đa. Điện năng sản xuất đạt: 98.481.689 kwh.

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ
1	Điện thương phẩm (10^3 kwh)	98,48	120,00	82,07%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	108,81	111,72	97,40%
	Doanh thu bán điện (tỷ đồng)	104,50	107,76	96,97%
	Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	4,31	3,96	108,84%
3	Các khoản nộp nhà nước (tỷ đồng)	22,06	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	44,26	39,16	113,02%

	Công suất thiết kế năm (kwh)	Thực hiện năm 2013 (kwh)	Tỷ lệ thực hiện/công suất thiết kế (%)
Sản lượng	111.850.000	98.481.689	88,05%

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Vận hành nhà máy thủy điện Eakrông-Rou đạt năng suất cao.

2. Tình hình tài chính

Trong năm 2013, do đầu tư góp vốn vào dự án Thủy điện Trà Xom nên Công ty cần vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoạt động tài chính ổn định, không có nợ xấu.

Năm 2013, chênh lệch tỷ giá hối đoái ngoại tệ USD thay đổi không nhiều, lãi vay giảm nên không ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Công ty tiếp tục tìm cơ hội đầu tư về thủy điện (các dự án có công suất dưới 30MW), du lịch và bất động sản, mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các lĩnh vực mới phù hợp với vị trí địa lý của khu vực và mang lại hiệu quả cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Năm 2013, tình hình kinh tế vẫn chưa hồi phục và tiếp tục ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Tình hình thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, được sự ủng hộ của Quý cổ đông, Hội đồng quản trị cùng với ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

- + Điện thương phẩm: 98,48 triệu kWh/KH 120 triệu kWh đạt 82,07%
- + Doanh thu: 108,81 tỷ/KH 111,72 tỷ đạt 97,4%
- + Lợi nhuận sau thuế: 44,26 tỷ/KH 39,16 tỷ đạt 113,02%
- + Tỷ lệ cổ tức đã chi năm 2013: 5%.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Ông Vi Việt Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013
Ông Trần Đình Nhân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013
Ông Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013
Ông Nguyễn Đức	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013
Ông Đinh Quang Chiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2013

- + Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, trong đó 01 thành viên là thành viên HĐQT chuyên trách, 01 thành viên trực tiếp điều hành và 03 thành viên không trực tiếp điều hành.
- + HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những nghị quyết để Công ty thực hiện, các nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ tại Công ty.
- + HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược lâu dài cho phát triển SXKD của Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát hợp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thu lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Lương của Tổng giám đốc	538.074.253 đồng.
Thù lao của Hội đồng quản trị	786.000.000 đồng.
Thù lao của Ban kiểm soát	240.000.000 đồng.
Trích thưởng trên KQKD cho HĐQT	1.204.933.603 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Thị Mai	Cổ đông lớn	611.300	4,89%	632.300	5,058%	
02	Nguyễn Thị Mai	Cổ đông lớn	749.500	5,99%	750.900	6,01%	

VI. Báo cáo tài chính:**Đơn vị Kiểm toán:**

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 84.511.3655886 Fax: 84.511.3655887

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty đã được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng và được đăng toàn văn trên trang web của Công ty: <http://www.mientrungpid.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu HCTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Nam

